

VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ NGOẠI NGỮ TRONG THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TRƯỜNG HỌC

Trần Thế Hiệp

Khoa Công nghệ thông tin và Ngoại ngữ - Trường Cao đẳng Lào Cai

Tóm tắt: Chuyển đổi số đang trở thành yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở giáo dục trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và chủ trương của Chính phủ về xây dựng trường học thông minh. Với lợi thế về chuyên môn công nghệ và năng lực ngoại ngữ, giảng viên Khoa Công nghệ Thông tin và Ngoại ngữ giữ vai trò nòng cốt trong việc thúc đẩy chuyển đổi số của nhà trường. Bài viết phân tích bốn nhóm vai trò chủ yếu của đội ngũ này, gồm: đổi mới phương pháp dạy học; xây dựng và phát triển học liệu số; tư vấn – hỗ trợ kỹ thuật trong triển khai các nền tảng số; và nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo. Kết quả nghiên cứu cho thấy giảng viên CNTT và Ngoại ngữ không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn thúc đẩy quá trình hiện đại hóa quản trị, phát triển môi trường giáo dục số và tăng cường năng lực số cho sinh viên. Từ đó khẳng định vai trò then chốt của đội ngũ giảng viên này trong thực hiện thành công chiến lược chuyển đổi số tại các trường học.

Từ khóa: chuyển đổi số; giảng viên CNTT và Ngoại ngữ; học liệu số; đổi mới dạy học; nghiên cứu khoa học

THE ROLE OF LECTURERS OF INFORMATION TECHNOLOGY AND FOREIGN LANGUAGES IN PROMOTING DIGITAL TRANSFORMATION AT SCHOOLS

Abstract: Digital transformation is becoming an urgent requirement for educational institutions in the context of the 4.0 Industrial Revolution and the Government's policy on building smart schools. With advantages in technology expertise and foreign language skills, lecturers of the Faculty of Information Technology and Foreign Languages play a core role in promoting digital transformation of schools. The article analyzes four main groups of roles of this team, including: innovating teaching methods; building and developing digital learning materials; consulting - technical support in deploying digital platforms; and scientific research and innovation. The research results show that IT and Foreign Language lecturers not only contribute to improving the quality of training but also promote the process of modernizing administration, developing a digital education environment and enhancing digital capacity for students. This affirms the key role of this team of lecturers in successfully implementing the digital transformation strategy in schools.

Keywords: digital transformation; IT and Foreign Language lecturers; digital learning materials; teaching innovation; scientific research

Nhận bài: 19/10/2025

Phản biện: 17/11/2025

Duyệt đăng: 21/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi số trong giáo dục đang trở thành xu thế tất yếu, phù hợp với chủ trương của Chính phủ về xây dựng “Giáo dục số – Công dân số – Trường học thông minh” theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tại các cơ sở giáo dục giảng viên không chỉ là người truyền thụ kiến thức mà còn giữ vai trò hạt nhân trong việc dẫn dắt sự thay đổi, lan tỏa văn hóa số và hỗ trợ sinh viên hình thành năng lực số phục vụ học tập, nghiên cứu và làm việc trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0.

Trong đó, đội ngũ giảng viên Khoa Công nghệ thông tin và Ngoại ngữ có vai trò đặc biệt quan trọng. Đây là lực lượng có lợi thế về chuyên môn số, am hiểu các công nghệ mới, đồng thời nắm bắt tốt các xu hướng học tập – giao tiếp – hợp tác số của thế giới. Vì vậy, họ trở thành “đầu tàu” trong việc thúc đẩy chuyển đổi số ở nhiều cấp độ: quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng môi trường học tập thông minh.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở hình thành vai trò của giảng viên khoa Công nghệ Thông tin và Ngoại ngữ trong chuyển đổi số

Trong bối cảnh giáo dục đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng ứng dụng công nghệ, vai trò của đội ngũ giảng viên ngày càng được mở rộng và nâng cao, không chỉ dừng lại ở nhiệm vụ truyền thụ tri thức mà còn hướng đến việc dẫn dắt sự thay đổi trong toàn bộ hệ sinh thái giáo dục. Sự bùng nổ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các nền tảng học tập trực tuyến đã đặt ra yêu cầu mới đối với các trường học: đổi mới phương pháp giảng dạy, cập nhật mô hình quản trị và nâng cao năng lực số cho người học. Điều này chỉ được thực hiện hiệu quả khi nhà trường sở hữu đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, có khả năng thích ứng với thay đổi và sẵn sàng áp dụng công nghệ vào giảng dạy và quản lý.

Giảng viên thuộc Khoa Công nghệ thông tin và Ngoại ngữ có những lợi thế đặc biệt để trở thành lực lượng nòng cốt trong tiến trình chuyển đổi

số. Trước hết, họ là những người tiếp xúc thường xuyên với công nghệ, có khả năng cập nhật nhanh các xu hướng mới và ứng dụng sáng tạo các phần mềm, nền tảng và giải pháp số vào công việc chuyên môn. Bên cạnh đó, giảng viên Ngoại ngữ với năng lực sử dụng ngoại ngữ thành thạo đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp cận tài liệu quốc tế, chuyên giao tri thức mới và giúp nhà trường mở rộng hợp tác giao lưu học thuật. Sự kết hợp giữa kỹ năng công nghệ của giảng viên CNTT và năng lực hội nhập toàn cầu của giảng viên Ngoại ngữ tạo nên một nền tảng vững chắc để thúc đẩy chuyển đổi số diễn ra đồng bộ, toàn diện và bền vững.

Không chỉ có lợi thế về chuyên môn, đội ngũ giảng viên này còn mang tư duy đổi mới và tinh thần thích ứng cao trước những biến động của thời đại số. Đây là lực lượng có nhận thức sâu sắc về vai trò của công nghệ trong nâng cao chất lượng đào tạo và có khả năng truyền cảm hứng, định hướng cho sinh viên trong quá trình học tập và nghiên cứu. Đồng thời, giảng viên CNTT và Ngoại ngữ cũng là những người có khả năng phối hợp hiệu quả với các đơn vị trong nhà trường để triển khai các chương trình, dự án chuyển đổi số, từ đó tạo nên tác động lan tỏa, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thông minh.

Chính những yếu tố nêu trên đã tạo nên cơ sở quan trọng để xác định và phân tích một cách rõ ràng vai trò của giảng viên Khoa Công nghệ thông tin và Ngoại ngữ trong việc thúc đẩy chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục. Trên nền tảng đó, phần tiếp theo sẽ đi sâu vào từng khía cạnh vai trò cụ thể, phản ánh đầy đủ những đóng góp thiết thực và ý nghĩa của đội ngũ này đối với nhà trường trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

2.2. Vai trò của giảng viên khoa Công nghệ Thông tin và Ngoại ngữ trong thúc đẩy chuyển đổi số tại trường học

2.2.1. Vai trò trong đổi mới hoạt động giảng dạy và học tập

Giảng viên Khoa Công nghệ thông tin và Ngoại ngữ là lực lượng tiên phong trong đổi mới phương pháp dạy học theo hướng số hóa, góp phần tạo lập một môi trường học tập hiện đại và tương tác cao. Trong bối cảnh giáo dục chuyển từ mô hình truyền thống sang mô hình học tập kết hợp (blended learning) và học tập trực tuyến (online learning), giảng viên CNTT và Ngoại ngữ đã chủ động khai thác các nền tảng LMS, lớp học ảo, học liệu mở và công cụ trí tuệ nhân tạo để thiết kế và tổ chức bài giảng theo hướng phát huy tính chủ động, tự học và cá nhân hóa của người học. Việc lồng ghép công nghệ vào giảng dạy không chỉ giúp mở rộng không gian học tập vượt khỏi giới hạn lớp học mà

còn cho phép sinh viên trải nghiệm đa dạng các hoạt động như mô phỏng, thực hành số, đánh giá tức thì, tương tác đa phương tiện và thảo luận trên nền tảng số.

Đặc biệt, giảng viên Ngoại ngữ đóng vai trò quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ nhằm phát triển năng lực ngoại ngữ số cho sinh viên. Với sự hỗ trợ của các công cụ nhận diện giọng nói, phân tích ngữ liệu, chatbot tiếng Anh và hệ thống chấm điểm tự động, người học có cơ hội luyện tập kỹ năng ngôn ngữ liên tục, trong khi giảng viên có thể theo dõi tiến độ học tập và điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp. Nhờ đó, hiệu quả dạy – học được nâng cao, tạo tiền đề cho việc hình thành các mô hình lớp học ngoại ngữ thông minh trong nhà trường.

2.2.2. Vai trò trong xây dựng và phát triển học liệu số

Một trong những nhiệm vụ cốt lõi của giảng viên CNTT và Ngoại ngữ là tham gia vào quá trình xây dựng hệ sinh thái học liệu số của nhà trường. Với kiến thức chuyên môn vững vàng và khả năng ứng dụng các phần mềm biên tập hiện đại, giảng viên không chỉ tạo ra bài giảng e-learning, video minh họa, tình huống mô phỏng mà còn đóng góp vào việc phát triển kho tài nguyên số dùng chung cho toàn trường. Quá trình này đòi hỏi sự kết hợp giữa tư duy sư phạm, năng lực công nghệ và khả năng sáng tạo để đảm bảo học liệu vừa giàu tính khoa học, vừa dễ tiếp cận và phù hợp với nhu cầu của người học.

Việc xây dựng học liệu số không chỉ dừng lại ở việc số hóa tài liệu mà còn hướng đến chuẩn hóa, cập nhật và chia sẻ rộng rãi trong cộng đồng học thuật. Giảng viên Ngoại ngữ thường xuyên xuyên tham gia dịch thuật, biên tập tài liệu chuyên ngành, cung cấp nguồn học liệu quốc tế giúp sinh viên tiếp cận tri thức toàn cầu. Trong khi đó, giảng viên CNTT đảm nhiệm vai trò kỹ thuật, tối ưu hóa khả năng truy cập, tương tác và quản lý của hệ thống học liệu. Sự phối hợp giữa hai lực lượng này góp phần quan trọng vào việc hình thành thư viện số hiện đại, hỗ trợ đắc lực cho hoạt động học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của toàn trường.

2.2.3. Vai trò trong tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật và triển khai các nền tảng chuyển đổi số

Giảng viên CNTT và Ngoại ngữ là nguồn lực quan trọng trong việc tư vấn, lựa chọn và triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và khảo thí tại trường học. Với chuyên môn công nghệ sâu, giảng viên CNTT tham gia xây dựng kiến trúc số của nhà trường, triển khai các hệ thống quản lý đào tạo, quản lý học vụ, cổng thông tin điện tử, phần mềm thanh tra – khảo thí, hệ thống đánh giá năng lực và cơ sở

dữ liệu thông minh. Họ đồng thời hỗ trợ các đơn vị khác trong việc vận hành, bảo trì và tối ưu hóa trải nghiệm người dùng trên các nền tảng này, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, giảm tải công việc thủ công và tăng tính minh bạch trong các quy trình.

Giảng viên Ngoại ngữ cũng đóng góp quan trọng trong quá trình chuyển đổi số nhờ khả năng tiếp cận các tiêu chuẩn, công nghệ và tài liệu quốc tế. Họ tham gia tư vấn các giải pháp e-learning tiên tiến, hỗ trợ đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, giảng viên toàn trường và đồng hành trong các dự án hợp tác quốc tế về công nghệ giáo dục. Nhờ vai trò cầu nối giữa tri thức thế giới và thực tiễn triển khai tại nhà trường, giảng viên Ngoại ngữ giúp đảm bảo các quyết định về công nghệ phù hợp xu thế toàn cầu và đáp ứng yêu cầu hội nhập.

2.2.4. Vai trò trong nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

Giảng viên CNTT và Ngoại ngữ là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ chuyển đổi số giáo dục. Trong lĩnh vực CNTT, các công trình nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật, an toàn – bảo mật thông tin hay mô hình dạy học ứng dụng công nghệ đã mang lại những giải pháp thiết thực cho giảng dạy và quản trị nhà trường. Những kết quả nghiên cứu này không chỉ nâng cao vị thế học thuật của giảng viên mà còn tạo nền tảng để hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh và thúc đẩy phát triển các dự án đổi mới sáng tạo trong nhà trường.

Đối với giảng viên Ngoại ngữ, nghiên cứu khoa học gắn với chuyển đổi số tập trung vào xu hướng dạy học ngoại ngữ trong môi trường số, ứng dụng công nghệ vào đánh giá năng lực ngoại ngữ, phát triển tài nguyên ngôn ngữ số và khảo sát năng lực số của người học. Những kết quả nghiên cứu này mang ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, giúp nhà trường điều chỉnh chương trình đào tạo, thiết kế mô hình lớp học ngoại ngữ tích hợp công nghệ và nâng cao chất lượng giảng dạy theo chuẩn quốc tế. Khi hai nhóm giảng viên phối hợp trong nghiên cứu liên ngành, họ góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển học liệu thông minh và tạo ra các sản phẩm chuyển đổi số mang tính ứng dụng cao.

III. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số trong giáo dục không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, quản trị và nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục. Trong bối cảnh đó, giảng viên Khoa Công nghệ thông tin và Ngoại ngữ đã và đang thể hiện vai trò nòng cốt trong việc dẫn dắt, triển khai và lan tỏa các giá trị của chuyển đổi số trong nhà trường. Với lợi thế về tri thức công nghệ, năng lực ngoại ngữ, tư duy hội nhập và khả năng thích ứng nhanh với sự phát triển của khoa học – công nghệ, đội ngũ giảng viên này không chỉ đổi mới hoạt động giảng dạy mà còn tham gia sâu vào việc xây dựng học liệu số, tư vấn triển khai các nền tảng công nghệ, phát triển nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng năng lực số cho sinh viên.

Những đóng góp của giảng viên CNTT và Ngoại ngữ đã góp phần hình thành môi trường giáo dục số hiện đại, nơi người học được tiếp cận tri thức theo phương thức linh hoạt, cá nhân hóa và hiệu quả hơn. Đồng thời, sự tham gia tích cực của họ trong các hoạt động quản trị, nghiên cứu và hợp tác quốc tế đã tạo nền tảng quan trọng để nhà trường tiến tới mô hình trường học thông minh, đáp ứng yêu cầu hội nhập và cạnh tranh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Thực tiễn cho thấy, khi giảng viên được trao quyền, trang bị đầy đủ năng lực và tạo điều kiện phát huy sáng tạo, chuyển đổi số sẽ trở thành quá trình bền vững và mang lại giá trị thiết thực cho cả người dạy, người học và toàn bộ hệ thống giáo dục.

Do đó, để tối ưu hóa vai trò của đội ngũ giảng viên Công nghệ thông tin và Ngoại ngữ trong tiến trình chuyển đổi số, các cơ sở giáo dục cần tiếp tục quan tâm đến việc đầu tư hạ tầng công nghệ, tăng cường bồi dưỡng năng lực số, khuyến khích nghiên cứu – đổi mới sáng tạo và xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành hiệu quả. Khi những điều kiện này được đáp ứng, giảng viên sẽ trở thành lực lượng dẫn dắt mạnh mẽ, góp phần quyết định thành công của chiến lược chuyển đổi số tại các trường học trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục đại học – Định hướng ứng dụng công nghệ và hội nhập*. Hà Nội: Chính phủ. (2020). *Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030 (Quyết định số 749/QĐ-TTg)*.
 Nguyễn Chí Trinh (2021). Chuyển đổi số trong giáo dục đại học Việt Nam: Cơ hội và thách thức. *Tạp chí Giáo dục*, 515(1), 12–17.
 Nguyễn Văn Tuấn (2022). Phát triển năng lực số cho giảng viên và sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, 38(4), 45–52.
 Phạm Hồng Quang (2021). Ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản trị đại học thời kỳ 4.0. *Tạp chí Đại học Thái Nguyên*, 22(3), 33–40.